

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



NGUYỄN THÙY LINH

**NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN
DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội, 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



NGUYỄN THÙY LINH

**NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN
DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số : 9.34.02.01

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS HÀ MINH SƠN

2. TS. LÊ THỊ THÙY VÂN

Hà Nội, 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào.

Tác giả**Nguyễn Thùy Linh**

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC BẢNG BIỂU	vii
DANH MỤC HÌNH VẼ.....	x
LỜI NÓI ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ NĂNG LỰC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	16
1.1. Tổng quan về quản trị rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại.....	16
1.1.1. Rủi ro tín dụng	16
1.1.2. Quản trị rủi ro tín dụng.....	19
1.2. Năng lực quản trị rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại.....	38
1.2.1. Khái niệm về năng lực quản trị rủi ro tín dụng	38
1.2.2. Ý nghĩa của nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng của NHTM	39
1.2.3. Nội dung năng lực quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại	40
1.2.4. Một số tiêu chí phản ánh năng lực quản trị rủi ro tín dụng.....	54
1.3. Kinh nghiệm nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng của một số Ngân hàng thương mại và bài học cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam.	57
1.3.1. Kinh nghiệm nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng của Citibank.....	57
1.3.2. Kinh nghiệm của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.....	61
1.3.3. Kinh nghiệm nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	69
1.3.4. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	72
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	73
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NĂNG LỰC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM.....	74
2.1. Khái quát tình hình hoạt động và quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	74
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	74

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	76
2.1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	77
2.2. Thực trạng năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	83
2.2.1. Thực trạng năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam thông qua các tiêu chí phản ánh năng lực QTRRTD	83
2.2.2. Thực trạng năng lực quản trị rủi ro tín dụng theo các yếu tố cấu thành khung năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	93
2.2.3. Sử dụng mô hình kinh tế lượng để nghiên cứu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố cấu thành năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam.....	110
2.3. Đánh giá thực trạng năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	129
2.3.1. Những kết quả đạt được	129
2.3.2. Những hạn chế	132
2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế	136
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	138
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM.....	139
3.1. Định hướng nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam đến 2030.....	139
3.1.1. Định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động của ngân hàng Việt Nam đến năm 2030	139
3.1.2 Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam đến 2030	142
3.1.3. Định hướng hoạt động tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam đến 2030.....	144
3.1.4. Định hướng nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam đến 2030	146
3.2. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam	147
3.2.1. Nâng cao năng lực quản trị điều hành phù hợp với thông lệ quốc tế và chuẩn mực Basel II.....	147

3.2.2. Nâng cao năng lực xây dựng và vận hành các công cụ đo lường rủi ro tín dụng.....	155
3.2.3. Hoàn thiện tuyến phòng thủ cuối cùng (Kiểm soát nội bộ) trong mô hình 3 tuyến phòng thủ, hoàn thiện hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng (EWS) nhằm nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng.....	161
3.2.4. Nâng cao năng lực xử lý rủi ro tín dụng, áp dụng công cụ phân tán rủi ro như chứng khoán hóa các khoản vay, các công cụ phái sinh, bảo hiểm tín dụng	165
3.2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	168
3.2.6. Tăng cường năng lực xây dựng và ứng dụng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở hạ tầng tin học.....	173
3.3. Kiến nghị	175
3.3.1. Đối với Chính phủ	175
3.3.2. Đối với Ngân hàng Nhà nước	179
KẾT LUẬN	190
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	192
PHỤ LỤC	199

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tiếng Việt
AIRB	Phương pháp tiếp cận nội bộ nâng cao theo Basel II
AMC	Công ty quản lý tài sản của ngân hàng thương mại
BASEL	Bộ quy định ngân hàng (Basel I,II,III) do Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (BCBS) ban hành (gọi tắt là chuẩn mực Basel)
BĐH	Ban điều hành
CAR	Tỷ lệ vốn tối thiểu
CIC	Trung tâm thông tin tín dụng Quốc Gia
CNTT	Công nghệ thông tin
COSO	Ủy ban tư vấn - Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ
CSDL	Cơ sở dữ liệu
DATC	Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam
DMTD	Danh mục tín dụng
DPRR	Dự phòng rủi ro
EAD	Dư nợ tại thời điểm không trả được nợ
EDF	Xác suất vỡ nợ kỳ vọng của khoản vay/khách hàng
EL	Tồn thất dự kiến
EWS	Hệ thống cảnh báo sớm
FIRB	Phương pháp tiếp cận nội bộ cơ bản theo Basel II
GAP	Khoảng chênh lệch
HCS	Hệ thống đánh giá sức khỏe hoạt động của Ngân hàng Ấn Độ
HĐQT	Hội đồng quản trị
ICAAP	Quy trình đánh giá an toàn vốn nội bộ
IRB	Phương pháp tiếp cận nội bộ theo Basel II
KH	Khách hàng
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
KSNB	Kiểm soát nội bộ
KSRRTD	Kiểm soát rủi ro tín dụng
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LGD	Tồn thất của ngân hàng khi người vay không trả được nợ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNNT	Lợi nhuận trước thuế
MAS	Cơ quan quản lý tiền tệ Singapore
NH	Ngân hàng
NHNN	Ngân hàng nhà nước
NHNNG	Ngân hàng nước ngoài
NHTM	Ngân hàng thương mại

NHTM CP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NHTM NN	Ngân hàng thương mại Nhà nước
NHTW	Ngân hàng trung ương
PD	Xác xuất không trả được nợ
QLRRTD	Quản lý rủi ro tín dụng
QTRR	Quản trị rủi ro
QTRRTD	Quản trị rủi ro tín dụng
RR	Rủi ro
RRTD	Rủi ro tín dụng
RW	Trọng số rủi ro
RWA	Tài sản “Có” điều chỉnh rủi ro
SA	Phương pháp tiếp cận tiêu chuẩn theo Basel II
SRP	Quy trình đánh giá hoạt động thanh tra, giám sát
TCTD	Tổ chức tín dụng
TTTD	Thông tin tín dụng
TD	Tín dụng
Techcombank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam
TGD	Tổng giám đốc
TSBĐ	Tài sản đảm bảo
TTGSNH	Thanh tra giám sát ngân hàng
UBS	Ngân hàng Toàn Cầu Thụy Sĩ
UL	Tổn thất ngoài dự kiến
VAMC	Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam
VaR	Giá trị tại rủi ro tín dụng
VCSH	Vốn chủ sở hữu
Vietinbank	Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam
XHTD	Xếp hạng tín dụng

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1: Các quy trình quản trị rủi ro tín dụng	24
Bảng 1.2 Tỷ trọng LGD đối với các khoản phải đòi có TSBĐ theo Basel II (F-IRB)..	36
Bảng 1.3: Khung năng lực quản trị rủi ro tín dụng đề xuất.....	44
Bảng 1.4: Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của Citibank	59
Bảng 1.5: Bảng phân loại nợ của Citibank.....	61
Bảng 1.6: Một số chỉ tiêu phản ánh KQKD của Vietinbank giai đoạn 2016 - 2019.....	62
Bảng 1.7: Tuyên bố khẩu vị rủi ro 2018 Vietinbank.....	63
Bảng 1.8: Các chỉ tiêu và hạn mức khẩu vị rủi ro tín dụng Vietinbank 2018.....	64
Bảng 1.9: Một số chỉ tiêu phản ánh KQKD Agribank 2015 - 2019.....	69
Bảng 2.1: Kết quả hoạt động kinh doanh của Techcombank giai đoạn 2014 -2019.....	77
Bảng 2.2: Hoạt động Huy động vốn của Techcombank giai đoạn 2014 - 2019	79
Bảng 2.3: Tổng dư nợ TD của toàn hệ thống Techcombank giai đoạn 2014 -2019	81
Bảng 2.4: Tỷ lệ nợ quá hạn Techcombank giai đoạn 2014 - 2019.....	85
Bảng 2.5: Tỷ lệ nợ xấu Techcombank giai đoạn 2014 - 2019	86
Bảng 2.6: Hệ số an toàn vốn tối thiểu Techcombank giai đoạn 2014 - 2019	89
Bảng 2.7: Thu nhập lãi thuần Techcombank giai đoạn 2014 - 2019	90
Bảng 2.8: Lợi nhuận ròng trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Techcombank.....	91
Bảng 2.9: Tỷ suất ROA, ROE của Techcombank giai đoạn 2014 - 2019.....	93
Bảng 2.10: Bảng xếp hạng KHDN tương ứng với xác suất không trả được nợ.....	98
Bảng 2.11: Thang điểm Techcombank áp dụng với các hạng tín dụng	99
Bảng 2.12: Phân loại nợ tại Techcombank.....	105
Bảng 2.13: Phân loại nợ theo tiêu thức định tính ở Techcombank	105
Bảng 2.14: Trích lập dự phòng rủi ro cho vay KH.....	106
Bảng 2.15: Hệ số Cronbach's Alpha các biến độc lập	116
Bảng 2.16: Hệ số Cronbach's Alpha biến phụ thuộc	116
Bảng 2.17: Kiểm định KMO lần 1 các biến độc lập	117
Bảng 2.18: Kiểm định KMO lần 2 các biến độc lập	117
Bảng 2.19: Kết quả phân tích phương sai trích các biến độc lập	118

Bảng 2.20: Ma trận hệ số tương quan Rotated Component Matrix	118
Bảng 2. 21: Kiểm định KMO biến phụ thuộc	119
Bảng 2.22: Bảng hệ số Communalities	119
Bảng 2.23: Kết quả phân tích phương sai trích biến phụ thuộc	120
Bảng 2.24: Thống kê mô tả các biến hồi quy	120
Bảng 2. 25: Độ phù hợp của mô hình.....	121
Bảng 2. 26: Phân tích phương sai.....	121
Bảng 2.27: Kiểm tra đa cộng tuyến.....	122
Bảng 2.28: Phân tích hồi quy	123
Bảng 2.29: Tổng hợp xu hướng tác động của các yếu tố cấu thành năng lực QTRRTD (từ kết quả mô hình)	124
Bảng 2.30: Kết quả kiểm định ANOVA Biến A.....	124
Bảng 2.31: Kết quả kiểm định ANOVA Biến B.	125
Bảng 2.32: Kết quả kiểm định ANOVA Biến C.	125
Bảng 2.33: Kết quả kiểm định ANOVA Biến D.....	126
Bảng 2.34: Kết quả kiểm định ANOVA Biến E.	126
Bảng 2.35: Kết quả kiểm định ANOVA Biến F.....	126
Bảng 2.36: Tổng hợp các giả thuyết kết quả từ mô hình.....	127
Bảng 2.37: Kiểm định giả thiết với Biến A Paired Samples Test.....	127
Bảng 2.38: Kiểm định giả thiết với Biến B.	127
Bảng 2.39: Kiểm định giả thiết với Biến C.....	127
Bảng 2.40: Kiểm định giả thiết với Biến D.....	128
Bảng 2.41: Kiểm định giả thiết với Biến E.	128
Bảng 2.42: Kiểm định giả thiết với Biến F.	128
Bảng 2.43: Tổng hợp các giả thuyết kết quả từ mô hình.....	129
Biểu đồ 2.1: Cơ cấu thu nhập Techcombank 2014 - 2019	78
Biểu đồ 2. 2: Cơ cấu huy động vốn tiền gửi Techcombank 2014 - 2019.....	80
Biểu đồ 2. 3: Thu nhập từ hoạt động dịch vụ Techcombank giai đoạn 2014 - 2019	82
Biểu đồ 2. 4: Dự nợ tín dụng và cơ cấu dự nợ tín dụng Techcombank 2014 - 2019 ...	84
Biểu đồ 2.5: Tỷ lệ LDR của Techcombank giai đoạn 2014 - 2019.....	87